



27/8/21

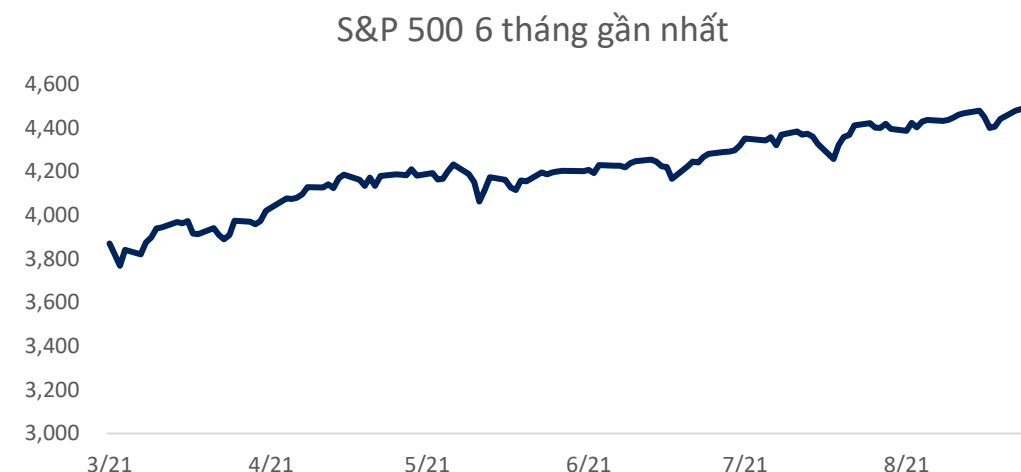
**DAILY** MORNING

VN-Index tích lũy kéo dài



|                   | 27/8     | % Sáng<br>27/8 | 26/8     | % Ngày<br>26/8 | % Tuần | % Tháng |
|-------------------|----------|----------------|----------|----------------|--------|---------|
| VN INDEX          |          |                | 1,301.12 | -0.64%         | -5.36% | 1.89%   |
| S&P 500           |          |                | 4,470.00 | -0.58%         | 1.46%  | 1.56%   |
| S&P500<br>Futures | 4,463.75 | -0.06%         | 4,466.50 | -0.59%         | 0.61%  | 1.59%   |
| Shanghai          |          |                | 3,501.66 | -1.09%         | 1.04%  | 3.56%   |
| Euro Stoxx        |          |                | 4,169.87 | -0.27%         | 1.09%  | 2.58%   |

| Tin vĩ mô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | PTKT                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>GDP Hoa Kỳ tăng 6.6% QoQ trong quý II, sau khi tăng 6.3% QoQ trong quý I. Lợi nhuận doanh nghiệp tăng 9.2% QoQ trong quý II, sau khi tăng 5.1% QoQ trong quý I.</li> <li>Biên bản cuộc họp chính sách tháng 7 cho thấy các quan chức ECB nhất trí sửa đổi cách định hướng chính sách nhằm tạo cam kết đáng tin hơn với việc duy trì nới lỏng cho tới khi những mục tiêu lạm phát đạt được, tránh thắt chặt chính sách không thích đáng.</li> <li>Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Hoa Kỳ tăng lên 353 nghìn trong tuần kết thúc hôm 21/8, từ mức 349 nghìn trong tuần liền trước.</li> </ul> | <b>S&amp;P 500</b><br>Xu hướng Tăng<br>Kháng cự 4500<br>Hỗ trợ 3500<br>Điểm PTKT TÍCH CỰC |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>SHComp</b><br>Xu hướng Tích lũy<br>Kháng cự 3700<br>Hỗ trợ 3300<br>Điểm PTKT TRUNG LẬP |



Nguồn: Bloomberg, BSC

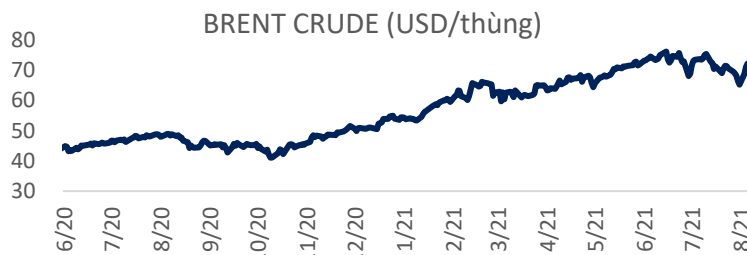


Nguồn: Bloomberg, BSC

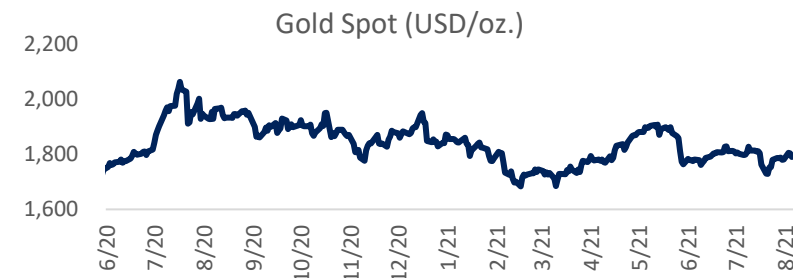
# HĐTL dầu thô giảm bối cảnh cung dầu Mexico hồi phục

| Mặt hàng     | Đơn vị   | 27/8     | % Sáng 27/8 | 26/8    | % 26/8 | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|--------------|----------|----------|-------------|---------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| WTI CRUDE    | USD/bbl. | 67.58    | 0.24%       | 67.42   | -1.38% | 8.75%  | -5.86%  | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| BRENT CRUDE  | USD/bbl. | 71.22    | 0.21%       | 71.07   | -1.63% | 9.27%  | -3.59%  | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| GASOLINE     | USd/gal. | 225.70   | 0.07%       | 225.54  | -1.97% | 11.53% | (0.01)  | PLX, OIL           | HVN, VJC           |
| Gold Spot    | USD/oz.  | 1,794.20 | 0.10%       | 1792.43 | 0.08%  | 0.73%  | -0.71%  | PNJ                | PNJ                |
| Silver Spot  | USD/oz.  | 23.57    | 0.03%       | 23.56   | -1.16% | 2.37%  | -5.57%  | PNJ                | PNJ                |
| SOYBEAN      | USd/bu.  | 1,321.00 | -0.40%      | 1326.25 | 0.00%  | 2.34%  | -2.94%  | DBC, QNS           | HKB                |
| WHEAT        | USd/bu.  | 740.75   | 0.20%       | 739.25  | 0.00%  | 1.72%  | 6.16%   |                    | AFX                |
| MILK         | USD/cwt. |          |             | 16.90   | -1.74% | -1.05% | -2.03%  | KDC                | VNM, GTN, QNS      |
| RUBBER       | JPY/kg.  | 205.10   | -3.80%      | 213.20  | -1.89% | -4.83% | -5.18%  | SRC, CSM, DRC      | DPR, PHR, HAG, HNG |
| SUGAR        | USd/lb.  |          |             | 19.68   | -0.25% | -0.56% | 7.25%   | VNM, GTN, QNS      | SBT, LSS, SLS, QNS |
| COFFEE       | USd/lb.  |          |             | 188.00  | 0.89%  | 3.70%  | -8.11%  | CTP, DLG           | VCF, CTP           |
| LME COPPER   | USD/MT   |          |             | 9299.50 | -0.60% | 4.56%  | -4.70%  | CAV, SAM, TGP, VTH | MSN, ACM, BGM      |
| STEEL BAR    | CNY/MT   | 5,101.00 | -2.22%      | 5217.00 | -0.44% | 1.53%  | -10.70% | PC1, CTD, HBC      | HSG, HPG, NKG      |
| LME ALUMINUM | USD/MT   |          |             | 2619.50 | 0.08%  | 2.91%  | 5.20%   |                    | CAV, SAM, TGP, VTH |
| DCE Iron Ore | CNY/MT   | 823.00   | -0.66%      | 828.50  | 2.28%  | 7.58%  | -18.15% | HSG, HPG           | HSG, HPG           |
| ICE Coal     | USD/MT   |          |             | 144.10  | 0.88%  | 1.30%  | 12.58%  | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |

Ghi chú: USd = US Cent



Nguồn: Bloomberg, BSC



Nguồn: Bloomberg, BSC

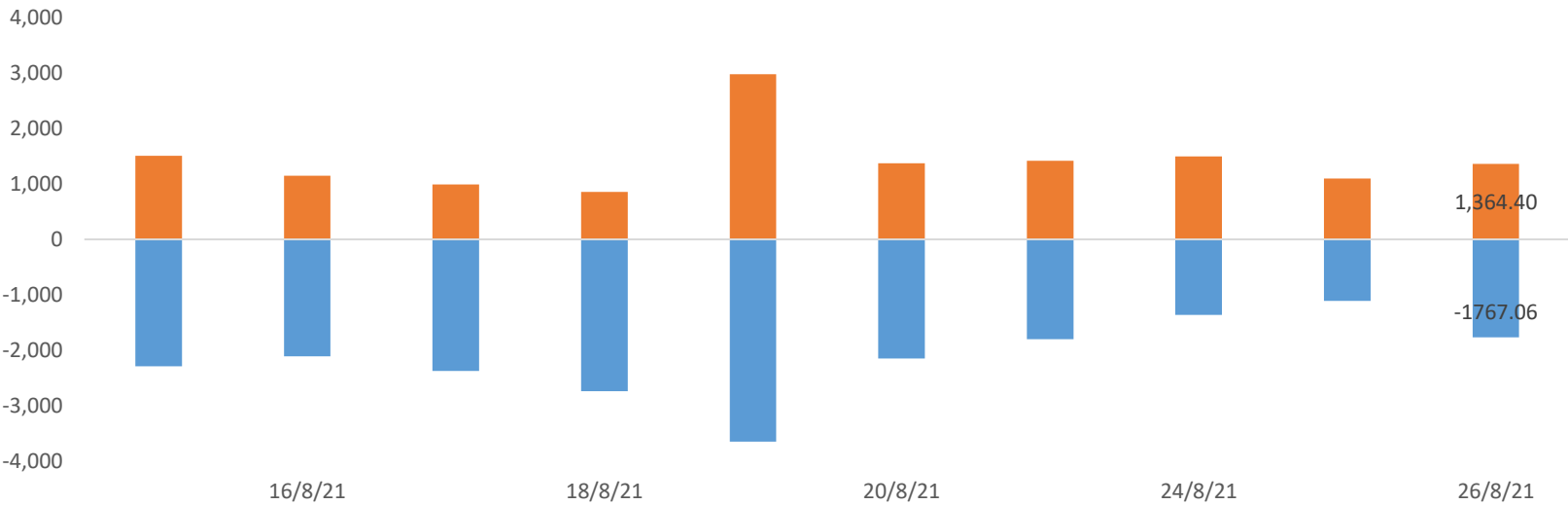
# E1 tăng tron khi Diamond giảm quy mô

| ETF        | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng chỉ<br>quỹ | %<br>Premium | Dòng vốn ròng (triệu USD) |       |       |       | Nhận định                                                                                                                                                                                           |
|------------|------------------|-----------------|--------------------|--------------|---------------------------|-------|-------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                  |                 |                    |              | 1D                        | 1W    | 1M    | 3M    |                                                                                                                                                                                                     |
| VNM        | 543.6            | 19.3            | 0                  | 0.3%         | 0.0                       | 0.0   | 3.9   | 13.8  | ETF E1 tăng quy mô; ETF Diamond giảm quy mô.<br>-0.9 Các ETFs khác có trạng thái cân bằng.<br>6.5 Khối ngoại bán ròng tại nhiều thị trường trong khu vực, ngoại trừ tại thị trường Malaysia, Korea. |
| FTSE       | 436.0            | 43.2            | 0                  | -1.3%        | 0.0                       | 0.0   | 1.7   | -0.9  |                                                                                                                                                                                                     |
| iShare     | 488.1            | 33.8            | 0                  | 1.0%         | 0.0                       | 0.0   | 0.0   | 6.5   |                                                                                                                                                                                                     |
| E1VFN30    | 416.3            | 1.0             | 4.6                | 2.6%         | 4.7                       | 1.3   | 3.1   | 39.0  |                                                                                                                                                                                                     |
| FUEVFN30   | 545.5            | 1.1             | -1.4               | 2.5%         | -1.5                      | -24.3 | -29.3 | -24.0 |                                                                                                                                                                                                     |
| FUBON FTSE | 477.3            | 0.6             | 0.0                | 0.4%         | 0.0                       | -11.0 | -76.1 | 93.7  |                                                                                                                                                                                                     |
| FUESSVFL   | 111.8            | 0.9             | 0.0                | 4.6%         | 0.0                       | -0.4  | -0.8  | -3.5  |                                                                                                                                                                                                     |
| FUESSVN30  | 4.1              | 0.8             | 0.0                | 8.4%         | 0.0                       | 0.4   | 0.7   | -0.6  |                                                                                                                                                                                                     |
| FUEMAVN30  | 25.8             | 0.7             | 0.0                | 1.8%         | 0.0                       | 0.0   | 0.0   | 1.5   |                                                                                                                                                                                                     |
| VN100      | 4.8              | 0.8             | 0.0                | 1.6%         | 0.0                       | 0.4   | 0.9   | 0.9   |                                                                                                                                                                                                     |
| KIM        | 178.0            | 18.2            | 0.0                | 0.0          | 0.0                       | 0.0   | 0.0   | 7.5   |                                                                                                                                                                                                     |
| PREMIA     | 28.4             | 12.7            | 0                  | -0.3%        | 0.0                       | 0.0   | 0.0   | 0.0   |                                                                                                                                                                                                     |

| Khối ngoại<br>(tr. USD) | Ngày    | Lũy kế từ<br>đầu tuần | Lũy kế từ<br>đầu tháng |
|-------------------------|---------|-----------------------|------------------------|
| Việt Nam                | -18.32  | -21.11                | -239.73                |
| ASEAN4*                 | 19.27   | 386.87                | -370.31                |
| Ấn Độ                   | -119.41 | -305.88               | 782.22                 |
| Đài Loan                | -568.89 | 42.71                 | -1225.78               |
| Hàn Quốc                | -74.25  | 23.40                 | -5516.53               |
| Nhật Bản                |         | (5,015.49)            | -2250.00               |
| Trung Quốc              |         |                       | -362.74                |

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

| Credit Default Swap | MoM % |
|---------------------|-------|
| Việt Nam            | -4.10 |
| Thái Lan            | -5.15 |
| Singapores          | -4.10 |
| Phillippines        | -8.16 |
| Malaysia            | -9.10 |



Nguồn: Fiinpro, BSC

# Xu hướng tích lũy kéo dài

## Tin vĩ mô

- Đại diện NHNN yêu cầu các ngân hàng: (1) thực hiện nghiêm túc quy định về trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trong đó có ngành lúa gạo, (2) tiết giảm mọi chi phí hoạt động không cần thiết để dành nguồn lực giảm lãi suất vay, (3) thực hiện cam kết đồng thuận giảm lãi suất cho vay lên tới 1%/năm trong các tháng cuối năm như kế hoạch đã đăng ký với Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam theo chỉ đạo của NHNN tại Công văn 5901, 5902/NHNN-TD ngày 16/8/2021.
- NHNN ban hành Thông tư số 13/2021/TT-NHNN, giảm 50% phí giao dịch thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và phí dịch vụ thanh toán trong nước, từ ngày 01/09/2021 đến hết ngày 30/06/2022.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tăng 2.0% YoY lên 11.58 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký và tăng thêm giảm -2.1% xuống 19.12 tỷ USD.

## Thông số kỹ thuật

|          |           |
|----------|-----------|
| Xu hướng | Hồi phục  |
| Chỉ báo  | Trung lập |
| Kháng cự | 1380      |
| Hỗ trợ   | 1300      |



Nguồn: Trading view, BSC

- HSG: Thông báo sản lượng tháng 7 đạt 189.474 tấn, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu 4.921 tỷ đồng, tăng 97% và lợi nhuận sau thuế 302 tỷ đồng, tăng 124%. So với tháng trước, sản lượng tiêu thụ của Hoa Sen tăng 8% và doanh thu tăng 26,6% nhưng lợi nhuận giảm 46%.
- ACC: Ngày 01/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng 06/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/9/2021.
- PGD: Ngày 01/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 06/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/10/2021.
- CTB: Ngày 08/9 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 09/9. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/10/2021.
- EVS: Đã thông qua phương án phát hành 40 triệu cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho 4 cá nhân là nhà đầu tư chuyên nghiệp, với giá chào bán 16.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III-quý IV/2021.
- HAP: Ngày 25/8, HĐQT thông qua việc triển khai thực hiện trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%. Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 13/9/2021 và thanh toán bắt đầu từ ngày 13/10/2021.
- PET: Công ty đã phân phối 3,91 triệu cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP cho người lao động trong công ty, tương ứng 97,75% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành. Sau giao dịch, tổng khối lượng cổ phiếu của công ty là 90,51 triệu cổ phiếu, trong đó đang lưu hành 89,89 triệu cổ phiếu và 612.700 cổ phiếu quỹ.
- EVS: Công ty dự kiến phát hành chào bán 40 triệu cổ phiếu với giá 16.000 đồng/CP, tương ứng số tiền thu về 640 tỷ đồng. Giá phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Chứng khoán Everest chỉ bằng 47% so với mức thị giá hiện tại của EVS. Thời gian chào bán dự kiến quý III – IV/2021.
- SRA: Dự kiến phát hành hơn 18,14 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ phát hành 42%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền mua, cứ 100 quyền mua được mua 42 cổ phiếu mới. Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu. Dự kiến sau phát hành tăng vốn điều lệ lên trên 613 tỷ đồng.

*\*Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)*



# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV  
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

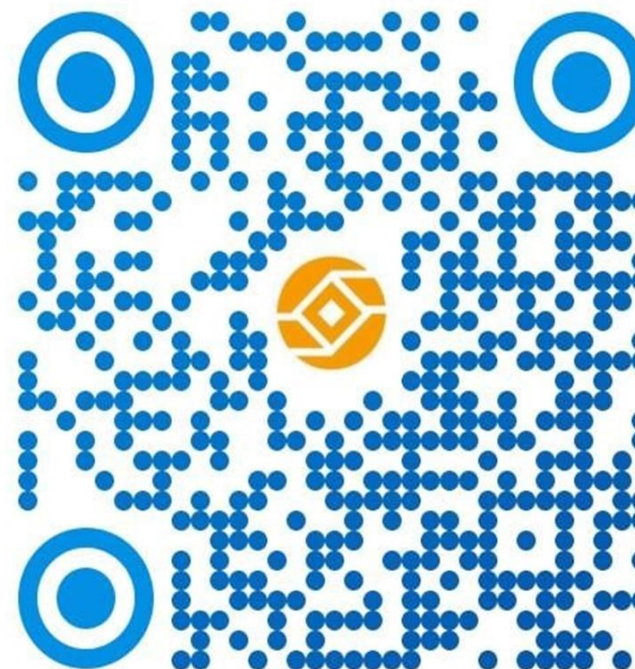
## Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

*(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)*



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

*(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)*